

◆外国人登録について

①外国人登録とは

日本に90日以上住む外国籍の人は、「外国人登録法」により、市区役所で外国人登録をすることが義務づけられています。ただし、2つ国籍(日本国籍と外国籍)を持つ人は、外国人登録の必要はありません。外国人登録をすると、「外国人登録証明書(カード)」がもらえます。この外国人登録証明書は、日本でのあなたの身分証明になります。16歳以上の人はいつも持っていなければなりません。

必要な書類: パスポート、写真2枚(4.5×3.5cm)
(16歳以上のみ)



知っておこう!

外出する時には外国人登録証を忘れずに!

16歳以上の外国人は、外出する時「外国人登録証明書」を、いつも持ち歩かなければなりません。また、警察官をはじめ官公庁の職員に「外国人登録証明書を見せてください」と言われたら、見せなければなりません。外国人登録証は毎日持ち歩くため、紛失や盗難の可能性もあります。登録番号は必ず別の紙に書き写しておきましょう。

②登録内容の変更は、必ず届け出ましょう。

登録内容(住所、氏名、国籍、職業、在留資格、在留期間、勤務先の名称や住所)に変更があった場合、14日以内に市区役所にある外国人登録窓口で変更手続きをしてください。また、旅券番号、旅券の発行年月日、本国における住所、世帯主の氏名、世帯主との続柄などの変更については、他の外国人登録に関する届け出の前に手続きしてください。新しく永住許可または特別永住許可を受けた時にも変更が必要です。

◆Đăng ký tạm trú:

① Tại sao phải đăng ký tạm trú?

Dựa theo luật Đăng ký tạm trú giành cho người nước ngoài, người nước ngoài sống ở Nhật trên 90 ngày, phải đăng ký tạm trú tại Tòa thị chính nơi mình sinh sống. Đối với những người có hai quốc tịch (quốc tịch Nhật, và quốc tịch nước ngoài) thì không cần đăng ký tạm trú. Khi đăng ký tạm trú, sẽ nhận được Thẻ ngoại kiều. Thẻ ngoại kiều này sẽ là giấy chứng minh tại Nhật của bạn. Tất cả những công dân trên 16 tuổi phải mang thẻ ngoại kiều này bên mình.

● Những giấy tờ cần thiết khi đăng ký tạm trú: hộ chiếu, và 2 tấm ảnh (4.5x3.5cm)

※ chỉ giành cho những người trên 16 tuổi.



Những điều cần biết:

Phải luôn mang theo thẻ ngoại kiều bên mình. Những người nước ngoài trên 16 tuổi, khi đi ra ngoài phải mang theo thẻ ngoại kiều. Khi cảnh sát hoặc các công nhân viên chức yêu cầu cho xem thẻ, cần xuất trình ngay. Vì phải cầm đi ra ngoài thường xuyên, cho nên rất dễ bị thất lạc. Cần ghi lại số Thẻ ngoại kiều vào một tờ giấy khác để cất giữ.

② Cần thông báo khi có sự thay đổi về những điều mục đăng ký:

Khi những mục đã đăng ký có sự thay đổi ví dụ như là: địa chỉ, tên họ, quốc tịch, nghề nghiệp, tư cách cư trú, thời gian cư trú, tên hoặc địa chỉ nơi làm việc, cần thông báo cho Tòa thị chính-quầy phụ trách Đăng ký tạm trú cho người nước ngoài trong vòng 14 ngày. Ngoài ra, nếu số hộ chiếu, ngày cấp hộ chiếu, địa chỉ ở địa phương, tên chủ hộ, hoặc mối quan hệ với chủ hộ có sự thay đổi, cần thông báo trước khi xin thay đổi các mục đã đăng ký.

Khi có sự thay đổi tư cách tạm trú như là tư cách vĩnh trú cũng phải thông báo.

3-1 外国人登録 登録 暫住 (tháng 2/2006)

※蒲原地区在住の方は、蒲原支所または清水区役所で手続きしてください。

※ Những người sống trong khu vực Kamuhara cần đến Kambara-Shi, hoặc Tòa thị chính khu vực Shimizu để đăng ký.

必要な書類:住所変更の場合:外国人登録証明書
住所以外の変更の場合:外国人登録証明書、変更
が確認できるもの、氏名、国籍に変更のあった場合
のみ写真2枚(4.5×3.5cm)
永住許可または特別永住許可の場合:パスポート、
許可を受けたことが確認できるもの、外国人登録
証明書、写真2枚(4.5×3.5cm) 16歳以上のみ

Những giấy tờ cần thiết khi làm thủ tục đổi địa chỉ: Thẻ ngoại kiều. Trong trường hợp có những thay đổi khác, chẳng hạn như là thay đổi tên họ, quốc tịch cần cầm theo giấy tờ xác nhận và hai tấm hình (4.5cm×3.5cm)

Trong trường hợp thay đổi tư cách cư trú như là tư cách vĩnh trú, tư cách vĩnh trú đặc biệt cần cầm theo Hộ chiếu, giấy chứng nhận, thẻ ngoại kiều, và hai tấm hình (4.5cm x 3.5cm)

Chỉ giành cho những người trên 16 tuổi

3-1 外国人登録 Đăng ký tạm trú (tháng 2/2006)

外国人登録証明書には期限があります。

外国人登録は、交付を受けてから5回目の誕生日に
期限が切れます。外国人登録証明書には、「次回
確認(切替)申請期間」が赤字で表示されています。

Thời hạn có giá trị của Thẻ ngoại kiều:

Thẻ ngoại kiều có giá trị đến lần sinh nhật thứ năm kể từ khi nhận được. Thời gian cần gia hạn Thẻ ngoại kiều được ghi bằng dòng chữ đỏ.

外国人登録証明書 (甲様式)



表示されている日から30日以内に登録内容の
確認(切替)の手続きが必要です。その後、新しい
登録証明書が発行されます。16歳未満は確認(切替)
手続きの必要ありませんが、16歳の誕生日
から30日以内に手続きが必要です。

Trong vòng 30 ngày trước khi hết hạn cần làm thủ tục gia hạn. Sau đó sẽ nhận được Thẻ ngoại kiều mới. Nếu dưới 16 tuổi không cần làm thủ tục gia hạn, nhưng trong vòng 30 ngày trước lần sinh nhật lần thứ 16 tuổi cần đăng ký làm thẻ ngoại kiều.

必要な書類: パスポート、外国人登録証明書、
写真2枚(4.5×3.5cm)

Thủ tục cần thiết: Hộ chiếu, Thẻ ngoại kiều, hai tấm hình (4.5cm x3.5cm)

3-1 外国人登録 登録 暫住 (tháng 2/2006)

Nếu làm mất Thẻ ngoại kiều hoặc làm hư hỏng bề giấy....

Trong trường hợp đánh mất Thẻ ngoại kiều cần trình báo trong vòng 14 ngày, hoặc khi thẻ bị gãy hỏng cần xin đăng ký làm lại ngay.

Những giấy tờ cần thiết khi đi đăng ký làm lại: Hộ chiếu, hai tấm hình (4.5 × 3.5cm), Thẻ ngoại kiều cũ (trong trường hợp làm hư) Chỉ những người trên 16 tuổi.

がいこくじんとうろくしょうめいしょ

外国人登録証明書 をなくしてしまった、ひどく

よご 汚れたり、やぶ 破れてしまったら...

がいこくじんとうろくしょうめいしょ
外国人登録証明書 をなくしてしまったら、14
か いない 日以内に、また、ひどくよご 汚れたり、やぶ 破れたりした
ときは、すぐにしんせい 申請してください。

ひつよう 必要な書類: しょうらい しょうらい パスポート、しやしん 写真 2 枚 (4.5 × 3.5cm)

さいいじょう 16歳以上のみ

がいこくじんとうろくしょうめいしょ 外国人登録証明書 (はそん 破損の場合)

とうろくげんびようきさいじこうしょうめいしょ せいきゅう
⑤登録原票記載事項証明書の請求

がいこくじんとうろく しょうめい しょうめい しょうめい
外国人登録を証明する書類は 1 通 300 円です。

ほんにん 本人または どうきょ 同居の かぞく 家族でないひと ひと せいきゅう 請求する ばあい 場合、
ほんにん 本人からの いにんじょう 委任状が ひつよう 必要です。

ひつよう 必要な書類: せいきゅうしゃ 請求者 (ほんにん 本人、どうきょ 同居の かぞく 家族または
だいにん 代理人) の がいこくじんとうろくしょうめいしょ 外国人登録証明書など みぶんしょうめい 身分証明できるもの。

かくこせきじゅうみんか
詳しくは 各区戸籍住民課

あおいく 葵区: 054-221-1061

するがく 駿河区: 054-287-8611

しみずく 清水区: 0543-54-2131

しみずくやくしょかんばらししょ 清水区役所蒲原支所: 0543-85-7760

Yêu cầu xin Giấy chứng nhận tạm trú :

Một đơn khoảng 300yen. Người yêu cầu trực tiếp đi xin hoặc nhờ người thân trong gia đình đi xin đơn trong trường hợp nhờ người khác đi xin cần có giấy ủy quyền.

Những giấy tờ cần thiết khi đi xin giấy chứng nhận: giấy tờ có thể xác nhận người đi xin đơn.

Thông tin chi tiết: Bộ phận Quản lý hộ tịch tại các Tòa thị chính trong khu vực

Khu vực Aoi: 054-221-1061

Khu vực Suruga: 054-287-8611

Khu vực Shimizu: 0543-54-2131

Khu vực Kambara-Shimizu: 0543-85-7760